

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 05-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Thu Hằng.

2. Ông Trương Văn Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Minh T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1980 tại Thành phố LC, tỉnh LC. Nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện TU, tỉnh L; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đức T - sinh năm 1948 và con bà: Bùi Thị C - sinh năm 1950; vợ: Hà Thị T - sinh năm 1982; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn X; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1976 tại huyện Y, tỉnh V. Nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện TU, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức T - sinh năm 1948 và con bà: Bùi Thị T - sinh năm 1953; vợ: Bùi Thị V - sinh năm 1976; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1971 tại huyện L, tỉnh H. Nơi cư trú: Bản P, xã PT, huyện TU, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà: Hoàng Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1983; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Việt D; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1973 tại huyện K, tỉnh H. Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã M, huyện KĐ, tỉnh H. Nơi tạm trú: Bản PT, xã PT, huyện TU, tỉnh L; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc D (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị A - sinh năm 1940; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2020, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/7/2020 tại xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/7/2020, Đỗ Minh T và Nguyễn Văn T1 xuống nhà Nguyễn Văn X tại bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu chơi, uống nước, nói chuyện. Tại nhà Nguyễn Văn X, Đỗ Minh T nói “mưa gió thế này thì làm tý Chấn nhĩ”, X và T1 đồng ý. Sau đó X lấy 01 bộ bài chắn rồi cùng với T1, T đi lên tầng tum của gia đình X. Tại tầng tum của nhà X đã được trải sẵn chiếu nhựa nên X lấy 01 cái đĩa sứ màu trắng đặt ở giữa chiếu rồi 03 người (T, X, T1) đã ngồi trên chiếu này để thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn sát phạt nhau bằng tiền. Khi đó, Đỗ Minh T mang theo số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn T1 mang theo số tiền 1.050.000 đồng, Nguyễn Văn X có 1.000.000 đồng.

Bộ bài chắn: Gồm 100 lá bài, chia thành số và chất (*số gồm: nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát, cửu. Ngoài ra có 1 lá đặc biệt là chi chi*); (*Chất: vạn (vuông), văn (chéo), sách (loăng ngoăng)*); Bộ bài gồm các lá nhị vạn, nhị văn, nhị sách, tam vạn, ..., cửu vạn, cửu văn, cửu sách, và lá chi chi. Mỗi lá có 4 lá giống hệt nhau. Tổng $(3 \text{ số} \times 8 \text{ chất} + 1 \text{ chi chi}) \times 4 \text{ lá} = 100 \text{ lá bài}$.

Cách chơi: Tối đa 4 người chơi, mỗi người được chia 19 lá. Số lá còn lại đặt dưới chiếu gọi là nọc. Mỗi người đến lượt mình có thể bốc 1 lá từ nọc, rồi có thể ăn lá ấy và đánh 1 lá khác. Cũng có thể ăn lá người cửa trước vừa đánh. Mục đích là để tròn bài rồi ù. Tròn bài, tức là bài gồm T các "bộ". "Bộ" trong trò chơi chắn là chắn, hoặc cạ. Chắn: Là 2 lá giống hệt nhau, ví dụ 2 lá cửu văn, hoặc 2 lá chi chi. Cạ: là 2 lá cùng số, khác chất, ví dụ lá cửu vạn và lá cửu văn.

Bốc cái: Sau khi chia mỗi người 19 lá, 1 người (*thắng ván trước*) sẽ bốc 1 lá (*gọi là cái*) từ nọc, lật vào 1 phần bài (*gọi là bài cái, có 20 lá*). Từ lá cái ấy sẽ xác định được ai là người được phân bài cái. Người có cái sẽ đánh đầu tiên trong ván. Ăn: Người tiếp theo nếu muốn ăn thì lấy lá ấy về chỗ mình (*ví dụ ăn lá cửu vạn*),

và lấy 1 lá nữa trên bài mình (*lá cửu vạn nếu là ăn chắn, hoặc lá cửu vạn/sách nếu là ăn cạ*) đặt lên trên lá vừa ăn được. Ăn vào bộ nào thì phải cho cả làng biết. Đánh: Sau khi ăn thì phải đánh đi 1 lá. Bốc nọc: Nếu không ăn thì phải bốc 1 lá từ nọc (*bốc từ dưới lên*). Sau khi bốc thì lại có thể ăn lá vừa bốc. Dưới: Sau khi bốc, nếu không ăn thì "Dưới", tức là nhường quyền ăn cho người cửa sau. Chiu: Là cách ăn đặc biệt: Người có 3 lá bài giống hệt nhau, lấy ra để ăn 1 lá cũng giống như vậy. Ví dụ, mình có 3 lá cửu vạn, 1 người khác đánh ra 1 lá cũng là cửu vạn thì mình được ăn (*chiu*) lá người kia vừa đánh. Trả cửa: Khi ăn thì chỉ được ăn lá mình vừa bốc, hoặc lá người cửa trước đánh ra, hoặc lá người cửa trước bốc nhưng không ăn (*người đó dưới*); Sau khi ăn thì phải đánh đi 1 lá khác vào ngay bên phải của mình (*tức vào cửa mình*). Tuy nhiên, khi chiu thì có thể chiu bất kỳ lá nào, dù là đang ở lượt người khác, họ bốc ra 1 lá mà mình chiu được thì họ phải nhường quyền cho mình chiu trước, rồi nếu mình không chiu thì họ mới được ăn. Tương tự, nếu có 1 lá được đánh ra ở bất kỳ cửa người nào mà mình chiu được thì chỉ sau khi mình bỏ chiu, người kia mới được ăn. Sau khi chiu ở cửa nào đó thì phải đánh ra 1 lá vào cửa đó để ván chơi tiếp tục bình thường. Đây gọi là trả cửa; Ù: Khi 19 lá của mình (*gồm cả những lá ăn được*) hợp với 1 lá vừa bốc từ nọc (*bất kỳ ai bốc*) thành 10 bộ (*Chắn hoặc Cạ*), trong đó có ít nhất 6 Chắn là Ù. Cược: Khi Ù, nếu bài ù có những điểm đặc biệt thì sẽ được ăn thêm tiền. Điểm đặc biệt ấy gọi là Cược, chẳng hạn bài T lá đen thì gọi là cược Bạch Định, bài có đúng 8 lá đỏ là có cược Tám Đỏ, còn nếu có 4 lá chi và không có lá đỏ nào khác là có cược Kính Tứ Chi...

Các cược ù: Suông: Là khi bài ù không có gì đặc biệt (*không có cược nào*); Thông: Nếu ván trước ù và xướng đúng, ván sau cũng ù thì ván sau được hô cược thông; Trì: Là khi ù lá ở cửa trì - tức là cửa của mình. Chẳng hạn, mình bốc 1 lá và ù lá ấy luôn thì là ù Trì; Thiên ù: Người có cái (*được chia 20 lá*) tròn bài, ù luôn (*có trên 6 chắn*) thì gọi là Thiên ù. Có đủ 6 chắn gọi là "Thiên ù bạch thủ"; Địa ù: Ù cây bốc nọc đầu tiên (*cây đầu tiên trong nọc*) hoặc ù khi nọc chưa được bốc (*chiu ù khi có người đánh ra khi chưa bốc nọc*), bài có cái vẫn có thể được địa ù; Có chiu, 2 chiu...: Nếu trong ván mình đã chiu 2 phát thì khi ù được hô "2 chiu"; Chiu ù: Chiu mà tròn bài, ù luôn thì là chiu ù. Bình thường chỉ được phép ù lá bốc từ nọc lên. Riêng chiu ù thì có thể ù lá người khác đánh/hoặc trả cửa; Có ăn bòn, 2 bòn...: Đã có sẵn chắn (*cửu vạn chẳng hạn*), tách 1 lá ra để ăn chắn, sau lại lấy lá còn lại ăn chắn tiếp (*ăn được 2 chắn cửu vạn*). Cách ăn đó gọi là ăn bòn. Nếu trong ván mình ăn bòn 2 phát thì hô "2 bòn"; Ù bòn: Khi bốc được 1 lá mà mình có thể ăn bòn, nhưng lại tròn bài, ù luôn là ù bòn và cũng bắt buộc phải hô là ù bòn khi sướng bài; Thiên khai, 2 thiên khai: Trên tay có 4 lá giống nhau gọi là có thiên khai. Nếu may mắn bạn có thể có nhiều thiên khai; Bạch thủ: Gồm: Thiên ù bạch thủ: Nhà có cái có 6 chắn, 4 cạ. Không phải thiên ù: Đang chờ ù có 5 chắn, không có ba đầu, thêm cả lá ù nữa là thành 6 chắn; Bạch thủ Chi: Là ù bạch thủ lá Chi Chi; Thập thành: Bài ù có 10 chắn; Bạch định: Bài ù T lá đen; Tám đỏ: Bài ù có đúng 8 lá đỏ; Kính tứ Chi: Bài ù có đúng 4 lá Chi là đỏ; Lèo: Có cả cửu vạn, bát sách, Chi Chi gọi là có lèo. (*có thể có tới đa 4 lèo*); Tôm: Có cả tam vạn, tam sách, thất văn là có tôm (*có thể có tới đa 04 tôm*).

Cách tính Điểm, Dịch: Mỗi cước được quy định tương ứng với số Điểm và số Dịch. Khi ù (*xướng đúng*), dựa vào các cước xướng sẽ tính ra số điểm tổng, nhân tổng này với số tiền cho mỗi điểm sẽ ra số tiền mỗi người thua phải mất cho người ù. Điểm tổng được tính như sau: Nếu chỉ xướng 1 cước thì điểm tổng = Điểm của cước đó. Nếu xướng nhiều cước thì điểm tổng = Điểm của cước có điểm lớn nhất cộng với tổng số Dịch của các cước còn lại. Điểm và Dịch của các cước như sau: Suông: 2 điểm, không dịch; Thông, Trì, Có Thiên khai, Có Cháu, Có Bòn: 3 điểm, 1 dịch; Thiên ù, Địa ù, Cháu ù, ù bòn, Bạch thủ, Tôm: 4 điểm, 1 dịch; Lèo: 5 điểm, 2 dịch; Bạch thủ chi: 6 điểm, 3 dịch; Bạch định: 7 điểm, 4 dịch; Tám đỏ: 8 điểm, 5 dịch; Thập thành = Kính tứ Chi = Phá thiên: Tính như 8 đỏ 2 lèo = 12 điểm, 9 dịch.

Cách tính tiền: Mỗi ván ù, người thắng sẽ được số tiền tương ứng với các cước ù có trên bài x 20.000 đồng/1điểm.

Khoảng 40 phút sau, có Nguyễn Việt D đến nhà X chơi và nhìn thấy T, X, T1 đang đánh chắn nên xin chơi cùng, T, X, T1 nhất trí. Khi chơi D bỏ ra số tiền 1.500.000 đồng. Lúc này, T, X, T1, D thống nhất góp mỗi người số tiền 1.500.000 đồng thành tiền chung để giữa chiếu nhưng do T và X không đủ tiền nên mỗi người góp 1.000.000 đồng trước còn 500.000 đồng sẽ bị trừ khi T, X thắng cuộc (Ù) của từng ván. Tổng số tiền góp được là 5.000.000 đồng. T, X, T1, D thống nhất ù nhỏ nhất là ù suông sẽ rút tối thiểu là 100.000 đồng/ván, còn các cước ù khác sẽ được số tiền tương ứng với các cước ù có trên bài x 20.000 đồng/1điểm, thống nhất chỉ các cước ù như: Suông, Thông, Trì, Có Thiên khai, Có Cháu, Có Bòn, Thiên ù, Địa ù, Cháu ù, ù bòn, Bạch thủ, Tôm, Lèo, Bạch thủ chi, Bạch định, Tám đỏ, Thập thành, Kính tứ Chi mới được tính điểm và không chơi nuôi gà. Đến 17 giờ 10 phút, cùng ngày, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Việt D đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm số tiền 5.550.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 bộ bài chắn gồm 100 quân có lưng màu đỏ; 01 chiếc chiếu màu ghi xanh và 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có hình 04 bông hoa màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 410/KLGD-TL ngày 28/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 5.550.000 đồng (gồm 04 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, gồm 12 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, gồm 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng, gồm 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng) gửi đến giám định đều là tiền thật.

Bản Cáo trạng số 54/CT -VKS - TU, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử các bị can Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt các bị cáo mức án từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam

giữ.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn gồm 100 quân có lưng màu đỏ; 01 chiếc chiếu màu ghi xanh và 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có hình 04 bông hoa màu đỏ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 20/7/2020, tại gia đình Nguyễn Văn X, trú tại bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, Đỗ Minh T, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Việt D đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn thì bị Công an xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 5.550.000 đồng. Trong đó thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn X số tiền 900.000 đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn D số tiền 550.000 đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của Đỗ Minh T số tiền 1.900.000 đồng, thu giữ tại vị trí ngồi của Nguyễn Văn T1 số tiền 1.200.000 đồng và thu giữ giữa chiếu bạc số tiền góp chung 1.000.000 đồng.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì háms lợi, muốn kiếm tiền bằng nguồn thu nhập bất chính mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Vụ án thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an và là nguyên nhân gây ra những tội phạm khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này, bị cáo Đỗ Minh T là người rủ rê, khởi xướng, đồng thời trực tiếp đánh bạc, do vậy phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Việt D giữ vai trò đồng phạm tích cực tham gia đánh bạc, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt; có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đã đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; Bị cáo Đỗ Minh T là giáo viên, có mức lương ổn định 6.000.000 đồng/01 tháng, tuy nhiên bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và bố mẹ già trên 70 tuổi, thu nhập của bị cáo chỉ đủ để trang trải một phần sinh hoạt trong gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.550.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước vì đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- 01 bộ bài chắn gồm 100 lá có lưng màu đỏ; 01 chiếc chiếu màu ghi xanh và 01 đĩa sứ màu trắng, bên trong có hình 04 bông hoa màu đỏ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T: **16** (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020), quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 15 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là nơi giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1: **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020), quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là nơi giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X: **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020), quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là nơi giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt D: **12** (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/7/2020 đến ngày 29/7/2020), quy đổi ra thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu là nơi giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D cho Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục.

Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D.

Áp dụng Khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài chắn gồm 100 lá có lưng màu đỏ; 01 chiếc chiếu màu ghi xanh và 01 đĩa sứ màu trắng bên trong có hình 04 bông hoa màu đỏ. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.550.000 đồng Việt Nam (năm triệu năm

trăm năm mươi ngàn đồng).

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 09 giờ, ngày 19/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn X, Nguyễn Việt D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Trại tạm giam CA tỉnh;
- PC47; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;
- NBC, Sở tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**